TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày 07-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Sách.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Văn Bình.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/TLST-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Vũ H**, sinh năm: 1994 tại Đồng Tháp; *Nơi cư trú*: ấp 3, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; *Nghề nhiệp*: Không có; *Trình độ học vấn*: 8/12; *Giới tính*: Nam; *Quốc tịch*: Việt Nam; *Dân tộc*: Kinh; *Tôn giáo*: Không; *Con ông*: Nguyễn Văn G, sinh năm: 1961 (sống) *và bà*: Đặng Thị N, sinh năm: 1971 (chết); *Sống như vợ chồng với*: Bùi Thị Mỹ P, sinh năm: 1999 (cũng là bị cáo trong vụ án); *Tiền án, tiền sự:* Chưa có; *Tạm giữ*: ngày 13/8/2020; *Tạm giam*: ngày 19/8/2020. (Có mặt)

2. **Bùi Thị Mỹ P**, sinh ngày 11/8/1999 tại Đồng Tháp; *Nơi cư trú*: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; *Nghề nhiệp*: Không có; *Trình độ học vấn*: 10/12; *Giới tính*: Nữ; *Quốc tịch*: Việt Nam; *Dân tộc*: Kinh; *Tôn giáo*: Không; *Con ông*: Bùi Thanh H, sinh năm: 1965 *và bà*: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1971; Đã từng có chồng là Châu Quốc L, sinh năm: 1995 (đã ly hôn); *Hiện Sống như vợ chồng với*: Nguyễn Vũ H, sinh năm: 1994 (cũng là bị cáo trong vụ án); *Con có 01 người*: Châu Nhã V, sinh ngày 22/6/2017; *Tiền án, tiền sự:* Chưa có; *Tạm giữ*: ngày 13/8/2020; *Tạm giam*: ngày 19/8/2020. (Có mặt)

3. **Diệp Hoàng M**, sinh năm: 2000 tại Đồng Tháp; *Nơi cư trú*: ấp 3, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; *Nghề nhiệp*: Không có; *Trình độ học vấn*: 8/12; *Giới tính*: Nam; *Quốc tịch*: Việt Nam; *Dân tộc*: Kinh; *Tôn giáo*: Không; *Con ông*: Diệp Hoàng Đ, sinh năm: 1965 *và bà*: Đặng Thị D, sinh năm: 1970; *Tiền án, tiền sự:* Chưa có; *Tạm giữ*: ngày 13/8/2020; *Tạm giam*: ngày 19/8/2020. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Lê Đức Q, sinh năm: 1998. (Vắng mặt)

2. La Văn L, sinh năm: 1997. (Vắng mặt)

Cùng cư trú: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Võ Văn B, sinh năm: 1966. (Vắng mặt)

Cư trú: ấp 3, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Nguyễn Vũ H và Bùi Thị Mỹ P cùng sử dụng trái phép chất ma túy. H bàn bạc với P mua ma túy về chia nhỏ ra sử dụng và bán lại cho các người nghiện kiếm lời để tiếp tục mua ma túy sử dụng, P đồng ý, nên cả hai thống nhất thuê Diệp Hoàng M đi giao ma túy khi có người mua. H hứa trả tiền công cho M mỗi ngày 100.000 đồng, M đồng ý.

Vào khoảng 12 giờ ngày 12/8/2020, Lê Đức Q và La Văn L hùn tiền mua ma túy sử dụng, Q dùng số điện thoại 0855550843 gọi vào số điện thoại 0333811151 của Bùi Thị Mỹ P để hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng, P đồng ý và hẹn Q đến đoạn đường gần nhà Nguyễn Vũ H thuộc ấp 3, xã T, huyện H để lấy ma túy. Lúc này, P lấy ma túy từ trong hộp đen đặt dưới nền nhà trong phòng ngủ của P và H 01 túi nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn là ma túy đưa cho Diệp Hoàng M giao và lấy 200.000 đồng. M trực tiếp giao ma túy cho L, lấy 200.000 đồng để vào túi quần phía trước bên trái, L cất giấu ma túy vào túi quần phía trước bên phải thì bị Công an xã T phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện H tiến hành bắt quả tang, lúc này trong nhà đang có mặt cả P, H. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Thị Mỹ P, Nguyễn Vũ H, Diệp Hoàng M, Lê Đức Q và La Văn L, đồng thời kiểm tra trên người L và Q, trong phòng ngủ của P, H, nhà vệ sinh, thu giữ các vật chứng đã tiến hành niêm phong theo quy định. *Cụ thể như sau:*

- Trên người La Văn L: 01 túi nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn nghi là ma túy được cất giấu trong túi quần phía trước bên phải.

- Trên người Diệp Hoàng M: tiền Việt Nam 200.000đồng cất giấu trong túi quần phía trước bên trái.

- Trong phòng ngủ của Nguyễn Vũ H, Bùi Thị Mỹ P:

+ Trên giường ngủ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 cây kéo bằng kim loại, 01 bật lửa màu đỏ, 01 dao lam; 04 túi nilon dạng nắp kẹp, 13 túi nilon chưa qua sử dụng.

+ Dưới nền nhà: 01 túi nilon nắp kẹp bên trong chứa nhiều tinh thể rắn nghi là ma túy và 01 túi nilon hàn kín bên trong chứa nhiều tinh thể rắn nghi là ma túy đựng trong 01 hộp màu đen.

+ Trong tủ: 01 túi nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn nghi là ma túy để trong hộp nhựa hiệu Domesco; 02 túi nilon bên trong chứa tinh thể rắn nghi là ma túy được buộc chung dây thun chứa trong hộp nhựa vuông.

- Trong nhà vệ sinh: 01 cân tiểu ly điện tử.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng (đã qua sử dụng) của Bùi Thị Mỹ P dùng liên lạc bán ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xanh tím (đã qua sử dụng) của Nguyễn Vũ H dùng liên lạc bán ma túy.

- Tiền Việt Nam 700.000đồng, đây là tiền các bị can có được khi bán ma túy cho Lê Đức Q.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (đã qua sử dụng) của Lê Đức Q dùng liên lạc mua ma túy.

Tai biên bản xét nghiệm ngày 12/8/2020 thể hiện: Bùi Thị Mỹ P, Nguyễn Vũ H, Diệp Hoàng M, Lê Đức Q và La Văn L đều dương tính chất ma túy.

Ngày 04/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý đồ vật, trả lại cho Lê Đức Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số: 751/KL-KTHS ngày 15/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nilon hàn kín, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2A 060899 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,048gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ). (Đây là số lượng ma túy thu trên người La Văn L lúc bị bắt quả tang)

- Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nilon hàn kín và 01 túi nilon dạng nắp kẹp, được niêm phong trong cùng túi niêm phong mã số PS2A 060898 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 2,139 gam loại Methamphetamine. (Đây là số lượng ma túy thu trong nhà của Nguyễn Vũ H khi bắt quả tang)

- Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nilon hàn kín được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2A 060897 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,070 gam loại Methamphetamine. (Đây là số lượng ma túy thu trong nhà của Nguyễn Vũ H khi bắt quả tang)

- Tinh thể rắn chứa trong 02 túi nilon buộc chung bằng sợi dây thun, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2A 060896 nêu trên gửi giám định không phải là chất ma túy, tiền chất ma túy thường gặp.

Hoàn trả đối tượng gửi giám định:

- Túi niêm phong PS2A 060899: mẫu tinh thể rắn đã sử dụng hết cho công tác giám định.

- Túi niêm phong PS2A 060898: mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 1,983gam.

- Túi niêm phong PS2A 060897: mẫu tinh thể rắn đã sử dụng hết cho công tác giám định.

- Túi niêm phong PS2A 060896: mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 6,082gam.

Tất cả mẫu vật nêu trên đã được niêm phong trả cho Cơ quan trưng cầu khi nhận Kết luận giám định.

Ngoài ra trong quá trình điều tra Nguyễn Vũ H, Bùi Thị Mỹ P thừa nhận đã thỏa thuận thống nhất mua ma túy về sử dụng và bán ma túy cho các người nghiện, nhờ Diệp Hoàng M giao ma túy rất nhiều lần, cho nhiều người, nhưng không xác định được thời gian và người mua ma túy, mà chỉ xác định bán cho Lê Đức Q 04 lần (kể cả lần bị bắt quả tang nêu trên), với số tiền 900.000 đồng, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: cách ngày 12/8/2020 khoảng 02 tháng, Nguyễn Vũ H trực tiếp bán ma túy cho Lê Đức Q giá 300.000 đồng, giao ma túy cách nhà H khoảng 50 mét (Lần này P và M không biết)

+ Lần thứ 2: cách ngày 12/8/2020 khoảng 01 tháng, Lê Đức Q gọi điện thoại cho Bùi Thị Mỹ P hỏi mua ma túy giá 200.000 đồng, P đồng ý nên P đưa ma túy cho Diệp Hoàng M đi bán cho Q tại cầu Kênh Cũ thuộc ấp 3, xã , huyện H.

+ Lần thứ 3: vào ngày 11/8/2020, Lê Đức Q gọi điện thoại cho Nguyễn Vũ H hỏi mua ma túy giá 200.000 đồng, H đồng ý và trực tiếp hẹn bán ma túy cho Quy tại nhà H. (Lần này P và M không biết)

+ Lần thứ 4: trưa ngày 12/8/2020 Q gọi điện thoại cho P hỏi mua ma túy giá 200.000 đồng, P đồng ý và hẹn giao ma túy trước nhà H. P đưa ma túy cho M để bán cho Q, khi vừa bán xong thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số: 47/CT-VKSHN ngày 06/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố các bị cáo Nguyễn Vũ H, Bùi Thị Mỹ P, Diệp Hoàng M, về tội " *Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17; điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ H từ 09 năm đến 10 năm tù; Áp dụng Điều 17; điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thị Mỹ P từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Diệp Hoàng M từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Về vật

chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng (đã qua sử dụng) của Bùi Thị Mỹ P dùng liên lạc bán ma túy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xanh tím (đã qua sử dụng) của Nguyễn Vũ H dùng liên lạc bán ma túy.

+ Tiền Việt Nam 900.000đồng, đây là tiền các bị can có được khi bán ma túy cho Lê Đức Q, La Văn L.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 cây kéo bằng kim loại, 01 bật lửa màu đỏ, 01 dao lam (đều đã qua sử dụng).

+ 04 túi nilon dạng nắp kẹp, 13 túi nilon (chưa qua sử dụng).

+ 01 cân tiểu ly điện tử (đã qua sử dụng)

+ 01 túi niêm phong ghi niêm phong số: 777/1, ngày 12/8/2020; 01 túi niêm phong ghi niêm phong số: 777/2, ngày 12/8/2020; 01 túi niêm phong ghi niêm phong số: 777/3, ngày 12/8/2020; 01 túi niêm phong ghi niêm phong số: 777/4, ngày 12/8/2020. Mỗi túi niêm phong đều có: đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và các chữ ký ghi họ tên: Võ Thị Thùy T, Lê Thanh B, Nguyễn Văn B, Diệp Hoàng M, Nguyễn Vũ H, Bùi Thị Mỹ P và có in 02 dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên La Văn L.

- Về dân sự: không phát sinh nên không đề cập đến.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Vũ H, Bùi Thị Mỹ P, Diệp Hoàng M: Đã biết ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để được sớm về lo làm ăn chân chính nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hình sự, theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và vụ án xãy ra tại địa phận huyện H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thì Tòa án có triệu tập một số người làm chứng, nhưng tại phiên tòa thì những người này đều vắng mặt không lý do (mặt dù đã được triệu tập hợp lệ). Xét thấy qua ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng, thì việc vắng mặt những người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, vã lại họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét

xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Tại phiên tòa các bị cáo đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình, không bị ép buộc; Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nên Hội đồng xét xử không đặc vấn đề giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại Kết luận giám định số 751/KL-KTHS ngày 15/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong các bịch nylon được thu giữ trong nhà của bị cáo Nguyễn Vũ H khi bắt quả tang, và tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon được thu giữ trong người của La Văn L vừa mua của bị cáo P, do M giao khi bị bắt quả tang đều là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,257gam.

Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Vũ H, Bùi Thị Mỹ P, Diệp Hoàng M đều thừa nhận bản thân không có nghề nghiệp ổn định và đã nghiện ma túy, thấy việc mua bán ma túy rất lợi nhuận, nên bị cáo Vũ H mua số ma túy trên về dùng ống hút bằng nhựa chia nhỏ ra cho vào nhiều bịch nylon để bán lại cho những người nghiện ma túy kiếm lời và có sử dụng luôn. Cụ thể, đã bán được cho Lê Đức Q 04 lần (trong đó bị cáo H trực tiếp bán 02 lần, bị cáo P và M trực tiếp bán 02 lần), được tổng số tiền là 900.000 đồng và thừa nhận Bản kết luận giám định chất ma túy nêu trên của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp là đúng. Hội đồng xét xử, xét thấy: Qua tranh tụng tại phiên tòa, với biên bản phạm pháp quả tang, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa, nên đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Vũ H, Bùi Thị Mỹ P, Diệp Hoàng M, đồng phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật. Nhưng đây là đồng phạm giản đơn, vì không ý thức tổ chức, phân công, vai trò từng bị cáo, mà khi thấy có điều kiện thì cùng thực hiện việc bán ma túy và đều quy tụ về một đầu mối là bị cáo Vũ H, không chia lợi nhuận.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1.Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....”

Điều 17 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm.

...”.

Hội đồng xét xử, nhận thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý của Nhà nước về phòng chống tác hại ma túy. Nhà nước đã có ban hành Luật phòng, chống ma túy, theo đó chất ma túy là loại chất cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt trái phép, vì chất ma túy là chất gây nghiện, kích thích mạnh, ức chế thần kinh nếu sử dụng nhiều sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của con người. Vậy mà các bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, biết tác hại xấu của ma túy đến sức khỏe của con người, nhưng chỉ vì muốn có được lợi nhuận cao mà bất chấp hậu quả, bất chấp pháp luật để rồi chẳng những phải đánh đổi phẩm giá của mình bằng việc phạm tội, mà còn tạo điều kiện gây nguy hại đến sức khỏe cho người khác, hành vi đó của các bị cáo đã làm hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng không tốt đến trật tự trị an ở địa phương. Nếu như các bị cáo có suy nghĩ chính chắn, mình tuổi đời còn trẻ, vì sức khỏe của bản thân, của cộng đồng và việc làm trên bị pháp luật cấm, mà cùng nhau có ý thức tránh xa việc mua bán hoặc tàng trữ, sử dụng ma túy, đồng thời tìm cho mình việc làm ổn định, có thu nhập hợp pháp để nuôi sống bản thân và gia đình, thì không có vụ án này xảy ra và các bị cáo cũng không phải đứng trước phiên tòa chờ pháp luật phán xét. Do đó, với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà các bị cáo gây ra, đồng thời để giảm bớt sự bức xúc của dư luận xã hội hiện nay về tệ nạn ma túy tràn lang trong cộng đồng dân cư và nhằm ổn định trật tự trị an ở địa phương, nên nghĩ cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, bằng cách cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho các bị cáo thấy được lỗi lầm mà từ bỏ con đường phạm tội, trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo Vũ H là người giữ vai trò chính, người đề xướng xuất tiền ra mua ma túy về bán lại, sử dụng và là người cùng trực tiếp thực hiện hành vi tội phạm, nên cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm khắc để làm gương; đối với bị cáo Mỹ P và bị cáo Hoàng M cũng là những người trực tiếp thực hiện tội phạm, nhưng Mỹ P hiện đang sống như vợ chồng với bị cáo Vũ H nên phần nào lệ thuộc làm theo ý kiến của bị cáo Vũ H, còn bị cáo Hoàng M (khai tại phiên tòa) thì do nghiệm ma túy, mặc dù được thỏa thuận của bị cáo Vũ H là thuê giao ma túy khi có người mua, nhưng mục đích chủ yếu là để có được sử dụng chung ma túy với hai bị cáo Vũ H và Mỹ P là được, nên ý thức trách nhiệm như nhau và mức hình phạt có phần nhẹ hơn bị cáo Vũ H. Có như vậy mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm giáo dục, răn đe phòng ngừa chung tội phạm.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy tại phiên tòa, cũng như qua quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Vũ H, Bùi Thị Mỹ P, Diệp Hoàng M đã thành khẩn khai báo và tự khai nhận ra các lần phạm tội trước đây chưa bị phát hiện, thuộc thành phần lao động thủ công, sự hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, theo bị cáo Vũ H Khai tại phiên tòa là gia đình của bị cáo có công thờ cúng liệt sỹ (chú ruột), nên nghĩ cần áp dụng điểm r, s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đó là tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[4]. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét thấy khi bắt quả tang thì ngoài việc thu giữ chất ma túy, còn thu giữ thêm một số tài sản khác và trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã xem xét giao trả lại chủ sở hữu những tài sản không liên quan đến vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại các tài sản này, chỉ xem xét giải quyết số vật chứng, tài sản còn lại hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện H đang quản lý, qua đó Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H về việc xử lý vật chứng như nêu trên là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí để buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định.

- *Vì các lẽ trên*,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 17; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Vũ H, Bùi Thị Mỹ P, Diệp Hoàng M, đồng phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ H: 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 13/8/2020.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị Mỹ P: 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 13/8/2020.

- Xử phạt bị cáo Diệp Hoàng M: 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 13/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng (đã qua sử dụng) của Bùi Thị Mỹ P dùng liên lạc bán ma túy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xanh tím (đã qua sử dụng) của Nguyễn Vũ H dùng liên lạc bán ma túy.

+ Tiền Việt Nam 900.000 đồng *(Chín trăm nghìn đồng)*, đây là tiền các bị cáo có được khi bán ma túy cho Lê Đức Q, La Văn L.

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 cây kéo bằng kim loại, 01 bật lửa màu đỏ, 01 dao lam (của bị cáo Nguyễn Vũ H, đều đã qua sử dụng).

+ 04 túi nilon dạng nắp kẹp, 13 túi nilon (của bị cáo Nguyễn Vũ H, chưa qua sử dụng).

+ 01 cân tiểu ly điện tử (của bị cáo Nguyễn Vũ H, đã qua sử dụng)

+ 01 túi niêm phong ghi niêm phong số: 777/1, ngày 12/8/2020; 01 túi niêm phong ghi niêm phong số: 777/2, ngày 12/8/2020; 01 túi niêm phong ghi niêm phong số: 777/3, ngày 12/8/2020; 01 túi niêm phong ghi niêm phong số: 777/4, ngày 12/8/2020. Mỗi túi niêm phong đều có: đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và các chữ ký ghi họ tên: Võ Thị Thùy T, Lê Thanh B, Nguyễn Văn B, Diệp Hoàng M, Nguyễn Vũ H, Bùi Thị Mỹ P và có in 02 dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên La Văn L.

(Tất cả các vật chứng và tài sản nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý)

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí, buộc:

+ Bị cáo Nguyễn Vũ H, phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Bùi Thị Mỹ P, Phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Diệp Hoàng M, Phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (07/12/2020).

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan điều tra huyện H;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện H;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Quốc Sách